

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2017/HSST
Ngày 22 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Tám.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Khánh và ông Lê Văn Phú.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Nhân - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Đinh Văn Len - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại Nhà văn hóa bản VT, xã YT, huyện LC, tỉnh Thanh Hoá mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2017/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo: Vi Văn Q, sinh năm 1979, tại xã YT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: Bản VN, xã YT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Thái; con ông Vi Văn H, sinh năm 1946 và bà Lò Thị N, sinh năm 1952 (*Đã chết*); có vợ là Hà Thị M, sinh năm 1979 và có hai con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/5/2017 đến ngày 02/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý.

Địa chỉ: Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số X, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Vi Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 11/1995, Vi Văn Q đi từ Trường Trung học cơ sở xã YT, huyện LC về nhà ở bản VN, xã YT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa. Khi đi đến Bản VT, xã YT, Q phát hiện thấy ở vệ đường bên trái có 04 cái bẫy chuột bằng kim loại còn mới, Q nhặt lấy rồi tiếp tục đi được khoảng 08 mét thì thấy 01 quả lựu đạn cùng bên vệ đường. Lúc này, Q chưa biết đó là lựu đạn nên cầm về nhà và cất giấu phía sau bát hương trên bàn thờ của gia đình mình. Đến tháng 3/1997,

trước khi tham gia nghĩa vụ quân sự, Q chuyển quả lựu đạn cất giấu lên mái tranh nhà mình. Khi tham gia nghĩa vụ quân sự Q mới biết vật mình đang cất giấu là lựu đạn. Đến tháng 3/1999, Q hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, Q chuyển cất giấu quả lựu đạn tại ống thân cây luồng trên nóc nhà. Đến tháng 6/2005, Q cùng vợ con chuyển ra ở riêng, Q mang quả lựu đạn về nhà riêng và để trên bàn thờ sau bát hương, sau đó chuyển cất giấu tại kèo nhà gần bàn thờ, khoảng một tháng sau một mình Q mang quả lựu đạn đi đánh cá nhưng lựu đạn không nổ nên Q lại mang về nhà cất giấu vào một cái rương đựng đồ bằng kim loại.

Khoảng 21 giờ ngày 24/5/2017, Q mở rương phát hiện trong rương có thêm các mảnh vải nên Q cầm quả lựu đạn ra khỏi rương và nói với vợ và các con mình *"Ai lại đụng vào rương đây, có cái này nguy hiểm chết người đấy"*, lúc đó vợ của Q là chị Hà Thị M có yêu cầu Q vứt quả lựu đạn đi nhưng Q không đồng ý và nói *"không ai đụng vào thì không việc gì"*, chị M đã gọi điện cho anh Vi Văn D là công an viên bản V, xã YT và bố chồng là ông Vi Văn H thông báo việc Q đang cất giấu lựu đạn trong nhà. Khoảng 10 phút sau, Tổ an ninh trật tự bản V và ông H đến nhà Q vận động Q giao nộp quả lựu đạn nhưng Q không giao nộp mà giấu quả lựu đạn vào túi quần đang mặc, nhân lúc mọi người không để ý Q mang quả lựu đạn xuống gầm nhà sàn giấu ở gần chuồng gà, phủ đất lên rồi đi lên trên nhà thì mọi người tiếp tục vận động, Q nói rồi là đã ném xuống ao, mọi người không tin nên Q đi xuống nơi cất giấu lựu đạn, thấy tổ an ninh đi theo nên Q đã cầm quả lựu đạn lên và rút chốt an toàn ném vào vườn mía cách nhà Q khoảng 30 mét để phi tang, nhưng lựu đạn không nổ, sau khi ném xong Q giao nộp lại chốt lựu đạn cho anh Vi Văn D là công an viên bản V.

Tại biên bản xác định hiện trạng vũ khí quân dụng ngày 26/5/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra và Ban chỉ huy quân sự huyện Lang Chánh xác định quả lựu đạn do Q ném nhằm phi tang là loại Lựu đạn cầu, vỏ màu xanh, có các ký hiệu: "0116-10-74 và 31" thuộc loại vũ khí sử dụng trong chiến đấu, có phạm vi sát thương bán kính từ 05 đến 06 mét, lựu đạn đang còn tác dụng.

Do lựu đạn đã rút chốt an toàn không thể thu giữ được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Lang Chánh đã phối hợp cùng Ban chỉ huy quân sự huyện Lang Chánh và chính quyền xã YT tiến hành cho kích nổ quả lựu đạn tại vị trí do Q ném để phi tang.

Vật chứng của vụ án: Là 01 vòng dây kim loại không gắn liền, màu vàng - xám, có chu vi 14cm, vòng kim loại bị biến dạng, không rõ hình, trên vòng dây kim loại có gắn một đoạn dây kim loại màu đen được gấp đôi có chiều dài là 3,1cm, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh.

Tại bản cáo trạng số 07/CTr-KSĐT-TA ngày 11/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh truy tố Vi Văn Q về tội *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"* theo khoản 1 Điều 230 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 230, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS. Xử phạt bị cáo Vi Văn Q mức án tù

12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi tư) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS, tuyên tịch thu tiêu hủy tang vật của vụ án; miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, điều luật mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhận thức pháp luật hạn chế; là thành viên trong hộ nghèo theo quy định của chính phủ; bản thân bị cáo đã tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bố bị cáo từng bị địch tù đày tại Trại giam tù binh Cộng sản Việt Nam tại Phú Quốc, Kiên Giang, là thương binh loại A, xếp hạng thương tật 4/4, được thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba và được tặng Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo; xử lý tang vật theo quy định của pháp luật; miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Vi Văn Q thành khẩn nhận tội, đồng ý với ý kiến tranh luận của người bào chữa; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện cải tạo, học tập trở thành người tốt.

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Bị cáo đã thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, đủ cơ sở kết luận: Sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương (tháng 3/1999), Vi Văn Q đã biết vật mà mình nhặt được từ tháng 11/1995 tại Bản Vằn Trong, xã Yên Thắng, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa và đang cất giấu tại nhà mình ở bản VN, xã YT là lựu đạn, Q biết rõ tính năng, tác dụng và mức độ nguy hiểm của loại lựu đạn mình đang cất giấu, biết lựu đạn là vũ khí quân dụng và Q không được phép tàng trữ. Mặc dù, đã được bố và vợ của Q cùng tổ an ninh trật tự bản V tích cực vận động, nhưng Q vẫn không giao nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để quản lý theo quy định, mà đến khoảng 21 giờ ngày 24/5/2017 Q đã rút chốt an toàn của quả lựu đạn và ném vào vườn mía để phi tang. Tuy lựu đạn không nổ nhưng không có khả năng thu hồi nên Công an, Ban chỉ huy Quân sự huyện Lang Chánh và chính quyền xã YT phải cho kích nổ tại chỗ. Căn cứ kết luận của Ban chỉ huy quân sự huyện Lang Chánh thì quả lựu đạn Q cất giấu là loại Lựu đạn cầu, do Việt Nam sản xuất, thuộc danh mục vũ khí quân dụng. Hành vi cất giấu quả lựu đạn không được

phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Q đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh truy tố bị cáo Vi Văn Q về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 230 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự, an toàn xã hội được duy trì, để giáo dục người phạm tội và phòng ngừa tội phạm, đấu tranh loại trừ các tệ nạn xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mặc dù bị cáo đã tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo là thành viên trong hộ nghèo theo quy định của chính phủ; bố bị cáo là người có công với nước nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của luật pháp. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS, bị cáo tàng trữ vũ khí quân dụng với số lượng ít, việc tàng trữ không có mục đích đe dọa gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, bố đẻ và vợ bị cáo không bao che, dung túng mà chủ động, tích cực động viên bị cáo giao nộp vũ khí đang tàng trữ, chứng tỏ bị cáo có môi trường tốt để tự cải tạo nên không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 60 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người tốt.

Tang vật của vụ án: 01 vòng dây kim loại không gắn liền, màu vàng - xám, có chu vi 14cm, vòng kim loại bị biến dạng, không rõ hình, trên vòng dây kim loại có gắn một đoạn dây kim loại màu đen được gấp đôi có chiều dài là 3,1cm, là công cụ phạm tội và thuộc loại nhà nước cấm lưu hành nên căn cứ khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Vi Văn Q là người bị kết án, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và là thành viên trong hộ nghèo theo quy định của chính phủ, xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân*

dụng".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 230; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn Q 18 (*Mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Vi Văn Q cho UBND xã YT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 vòng dây kim loại không gắn liền, màu vàng - xám, có chu vi 14cm, vòng kim loại bị biến dạng, không rõ hình, trên vòng dây kim loại có gắn một đoạn dây kim loại màu đen được gấp đôi có chiều dài là 3,1cm là công cụ phạm tội và thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ trái phép. Hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 10/7/2017.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) cho bị cáo Vi Văn Q.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- Công an huyện Lang Chánh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Viết Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA